

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-ST  
Ngày 14-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm

Ông Lê Hữu Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2020/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Tô Phước Đ, sinh năm: 1991 tại Tây Ninh; đăng ký thường trú: Tổ X, ấp GH, xã GL, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Ấp KA, xã AĐ, thị xã Bến Cát, Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Hữu P, sinh năm: 1962 và bà Huỳnh Kim N, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Đào TT, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2019 - có mặt.

- Người làm chứng:

1. Phạm Bích L – vắng mặt.

2. Phạm Trọng N – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ ngày 11/12/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an xã АД tiến hành kiểm tra tại nhà nghỉ TP thuộc ấp KA, xã АД, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phát hiện 01 túi nylon miệng kéo dính, hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng tại vị trí thành giường bên trái, sát vách tường bên trái theo hướng từ cửa vào trong phòng số 11 của Tô Phước Đ thuê. Đ khai nhận chất chứa trong túi nylon là ma túy đá.

Lực lượng Công an tiến hành thu giữ:

- 01 túi nylon miệng kéo dính, hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - vàng;
- 01 bình thủy tinh có nắp bằng kim loại màu trắng, trên nắp gắn 01 đoạn ống thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng - xanh;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn sim số 0936.827.338.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận: Đ bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 8/2019, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá. Nguồn ma túy Đ mua của đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) và H1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng 15 giờ ngày 10/12/2019, Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên dùng điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn sim số 0936.827.338 gọi điện cho người bạn tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ K dẫn Đ đi gặp đối tượng tên H1 mua ma túy, K đồng ý. Đ đi xe buýt từ khu vực ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đến khu vực ngã tư L thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương gặp K. K dẫn Đ đến gặp đối tượng tên H1 tại phường HA, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khi nói chuyện, đối tượng H1 ngồi trong buồng, Đ hỏi H1 mua 1.500.000 đồng ma túy đá. H1 đồng ý bán và nói Đ về trước sẽ có người mang ma túy đến cho Đ. Lúc này, có 01 người thanh niên khoảng 22 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đi từ trong buồng ra lấy tiền và địa chỉ của Đ. Đ đưa tiền cho thanh niên trên, sau đó Đ đi xe buýt về phòng số 11, nhà nghỉ TP.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, người thanh niên mà Đ đưa tiền mua ma túy đến nhà nghỉ TP đưa cho Đ 01 bọc nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - vàng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục dùng điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn sim số 0936.827.338 gọi điện cho đối tượng tên V hỏi mua 300.000 đồng ma túy, V đồng ý và hẹn Đ đến ngã ba RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương lấy ma túy. Đến giờ hẹn, do trời đã tối nên Đ nói V mang ma túy đến nhà nghỉ TP giao cho Đ, V đồng ý. Số ma túy mua của V, Đ cùng Phạm Bích L, Phạm Trọng N và một người bạn của L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng hết. Đến 10 giờ ngày 11/12/2019, Đ bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện và tiến hành mời Đ, N và L về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận số 896/MT-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi đến giám định là

ma túy, có trọng lượng: 14,5663 gam, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 13,3279 gam.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy tại Trạm y tế xã AD ngày 11/12/2019, Tô Phước Đ, Phạm Trọng N và Phạm Bích L dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 28/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tô Phước Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo Tô Phước Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đ từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu vật còn lại sau giám định, công cụ sử dụng ma túy và sim số 0936.827.338. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen của bị cáo.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Tô Phước Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ, ngày 11/12/2019, tại phòng số 11, nhà nghỉ TP thuộc ấp KA, xã АД, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Tô Phước Đ có hành vi cất giấu 01 túi nylon, miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút màu đỏ - vàng để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 896/MT-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng: 14,5663 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy bị cấm sản xuất, sử dụng, tàng trữ, vận chuyển và mua bán ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hành vi cất giấu 14,5663 gam Methamphetamine của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 28/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tô Phước Đ với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) của bị cáo là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Bích L và Phạm Trọng N: Trưởng Công an thị xã Bến Cát đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và N là phù hợp.

Đối với đối tượng tên V và H1 không rõ nhân thân, lai lịch: Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng:

- Kết quả điều tra xác định trọng lượng ma túy (Methamphetamine) thu được là 14,5663 gam; sau giám định còn lại 13,3279 gam. Cơ quan giám định niêm phong, hoàn trả Cơ quan điều tra. Do đó cần tịch thu tiêu hủy trọng lượng ma túy còn lại.

- Đối với điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim số 0936.827.338 và các vật dụng dùng để sử dụng ma túy: Cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tô Phước Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tô Phước Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2019.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì thư dán kính số 896/PC09 được niêm phong, có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 13,3279

gam Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 896/MT-PC09 ngày 18/12/2019).

+ 01 Đoạn ống hút nhựa màu đỏ - vàng;

+ 01 Bình thủy tinh có nắp bằng kim loại màu trắng, trên nắp có gắn 01 đoạn ống thủy tinh;

+ 01 Đoạn ống hút nhựa màu trắng – xanh;

+ Sim số 0936.827.338.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Tô Phước Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huỳnh**